

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2019/HSST
Ngày: 09/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:
Bà Tổng Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 28-03-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/HSST- QĐ ngày 03-4-2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1954. ĐKKH và nơi cư trú: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hợp K8 (đã chết) và bà Phạm Thị H8; có vợ Hoàng Thị L8 (đã chết), có 04 con (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30-12-2008 bị Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1991. ĐKKH và nơi cư trú: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L9,

sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị N9, sinh năm 1970; Chưa có vợ; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn P, sinh năm 1985. ĐKKH và nơi cư trú: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị L8 (đã chết); có vợ Phạm Thị N8, sinh năm 1986; có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Hợp C, sinh năm 1988. ĐKKH và nơi cư trú: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hợp H7, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T7y, sinh năm 1967; có vợ Lương Thị H6, sinh năm 1989; có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. ĐKKH và nơi cư trú: Thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị L5, sinh năm 1956; có vợ Lê Thị T5, sinh năm 1989; có 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ năm; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K*: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18-01-2019, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hợp C và Nguyễn Văn D đến nhà của Nguyễn Ngọc K, ở thôn MT, xã CH, huyện CG chơi rồi cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng. Trước khi đánh, K lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà đưa cho các đối tượng làm công cụ đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc thống nhất cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Trước khi người cầm cái chia bài thì mỗi người chơi phải đặt số tiền 10.000đ vào gà, rồi người cầm cái cầm bộ bài chia cho mỗi người chơi ba quân bài và là người được tổ trước, nếu không tổ thì những người bên cạnh sẽ được tổ theo thứ tự từ trái sang phải, nếu không theo tổ thì úp bài xuống, người nào theo thì đặt tiếp số tiền theo tổ vào gà nhưng không quá 50.000đ, người úp bài sẽ bị mất 10.000đ đã đặt vào gà trước đó, những người theo tổ sẽ so điểm với nhau. Nếu bài người chơi có 3 quân liền kề nhau theo thứ tự tăng dần (không cần cùng chất) là Liêng; Q, K, Át là to nhất của Liêng, ngoài ra 3 quân cùng loại gọi là Sáp (trong đó 3 quân Át là to nhất, 3 quân 2 là nhỏ nhất). Nếu không ai có Liêng hoặc Sáp thì những người chơi sẽ cộng điểm 3 quân bài trên tay theo quy ước 10, J, Q, K là không điểm; Át là 1 điểm, 2 là 2 điểm ... 9 là 9 điểm. Bài có tổng số điểm là 9 là to nhất; trường hợp có hai hoặc nhiều người bằng điểm nhau thì tính đến chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Át là to nhất rồi đến K, Q ... và 2 là nhỏ nhất. Người thắng sẽ thu số tiền những người chơi đã đặt và là người cầm cái chia bài ván sau.

Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, K, D, T, C bắt đầu đánh bạc tại nền nhà trong phòng khách, quá trình đánh bạc có Trần Văn Đ và Nguyễn Hợp C1 đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì C1 đi về trước, đến khoảng 22 giờ D cũng nghỉ đi về. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn P (là con trai K) đi làm về thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 3.060.000 đồng và bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu trong người K số tiền 2.500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tổng số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc là 5.560.000đồng. Trong đó Nguyễn Ngọc K

khai trước khi đánh bạc có 2.620.000đồng, Trần Văn Đ có 1.060.000đồng, Nguyễn Văn P có 860.000đồng, Nguyễn Văn T có 240.000 đồng, Nguyễn Hợp C có 340.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 14/QĐ-VKS ngày 27-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hợp C và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc sát phạt bằng tiền và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Đề nghị chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn P, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hợp C phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc K.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, bị cáo K cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P và Nguyễn Hợp C.

- + Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 12 ngày đến 09 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 12 ngày đến 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hợp C từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 12 ngày đến 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 12 ngày đến 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chấp hành án.

Khấu trừ từ 5% đến 10%/tháng thu nhập hàng tháng của các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hợp C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Văn P, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hợp C cho UBND xã Cẩm Hưng quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Cẩm Hưng nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền song xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.560.000đồng các bị cáo dùng vào đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí

2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hợp C, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Ngọc K được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc K phát biểu: Bị cáo có hành vi “Đánh bạc” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hiện nay bị cáo già yếu, bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo chết, bị cáo phải nuôi một người con bị thần kinh câm điếc do ảnh hưởng của chất độc da cam. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội trở thành công dân tốt cho xã hội.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Các bị cáo đề nghị Chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ ngày 18-01-2019, tại nhà ở của Nguyễn Ngọc K ở thôn MT, xã CH, huyện CG, tỉnh HD; Nguyễn Ngọc K, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hợp C và Nguyễn Văn T cùng các đối tượng Nguyễn Văn D, Nguyễn Hợp C1 đã có hành vi sát phạt

nhau bằng tiền trái phép dưới hình thức đánh Liêng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.560.000đồng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền trái phép là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi muốn chuyển tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hợp C và Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để xét xử đối với các bị cáo theo quy định tại các Điều 456, 457, 462, 463 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự cộng đồng, gây mất trật tự trị an trong thôn xóm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội của địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung trong xã hội, góp phần đấu tranh và bài trừ tệ nạn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn vì không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm; quá trình điều tra không xác định được ai là người đề xuất.

Xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc K dùng nhà ở của mình cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc, bị cáo K tham gia đánh từ đầu và đánh bạc với số tiền 2.620.000đồng nhiều nhất nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Trần Văn Đ tham gia đánh bạc với số tiền 1.060.000đồng nhưng tham gia đánh bạc sau khoảng 30 phút nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Văn P mặc dù tham gia đánh bạc sau cùng nhưng sử dụng số tiền 860.000đồng nên giữ vai trò thứ ba. Tiếp đến bị cáo Nguyễn Hợp C và Nguyễn Văn T đều tham gia tích cực đánh bạc ngay

từ đầu nhưng sử dụng số tiền dùng đánh bạc ít nên đồng phạm là người thực hành tích cực giữ vai trò sau cùng trong vụ án. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS) của từng bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo khai nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Huyền được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng C hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội không cao, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà có thể cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ tại địa phương theo Điều 36 và Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Thời gian đánh bạc không dài; số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là công cụ các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 5.560.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hợp C; Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc K thuộc hộ nghèo của địa phương, là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

[9] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng Nguyễn Văn D và Nguyễn Hợp C1 có hành vi tham gia đánh bạc nhưng về trước. Hiện nay D và C1 không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được số tiền D và C1 dùng để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi của D và C1 để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc K cho UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo K cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P và Nguyễn Hợp C phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 10 (*mười*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành tiếp **09 (chín)** tháng **12 (mười hai)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 08 (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành tiếp **07 (bảy) tháng 12 (mười hai)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hợp C 08 (*tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành tiếp **07 (bảy) tháng 12 (mười hai)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1,2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 19-01-2019 đến ngày 24-01-2019) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành tiếp **07 (bảy) tháng 12 (mười hai)** ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hợp C và Nguyễn Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ vào Ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P; Nguyễn Hợp C, Nguyễn Văn T cho UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của các đối tượng và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng bên trong đựng số tiền 5.560.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của các đối tượng và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng bên trong có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Toàn bộ số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 03/4/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hợp C, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc K.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà